

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Thay thế và nâng cấp hệ thống âm thanh, ánh sáng sân khấu Hội trường Công ty.

Phát hành ngày: 26/5/2025

Ban hành kèm theo Quyết định: 589 / QĐ - CPN/2

Bên mời thầu



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hà



Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá cạnh tranh (nộp báo giá) gói thầu “thay thế và nâng cấp hệ thống âm thanh, ánh sáng sân khấu Hội trường Công ty”. Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp ký tên, đóng dấu và có nội dung phù hợp quy định Yêu cầu báo giá.
2. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
3. Hạch toán tài chính độc lập;
4. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
6. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Nhà thầu có Bản báo giá hợp lệ được xem xét đánh giá tiếp về năng lực kinh nghiệm. Nhà thầu có Bản báo giá không đáp ứng yêu cầu bị loại.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm

Đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.

Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá BBG của nhà thầu chính. Bản thân nhà thầu chính phải đáp ứng các tiêu chí về năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ).

Nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

- Có ít nhất 01 hợp đồng có tính chất tương tự (cung cấp thiết bị âm thanh, ánh sáng) mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc nhà thầu đã hoàn thành phần lớn (hoàn thành 70% gói thầu) trong vòng 3 năm trở lại đây (tính từ thời điểm hết hạn nộp BBG): có giá trị ≥ 190 triệu đồng.

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm thì bị loại.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I. Về phạm vi cung cấp			
1	Chủng loại hàng hóa cung cấp	Theo đúng biểu phạm vi cung cấp	Không đúng theo biểu phạm vi cung cấp
2	Số lượng hàng hóa cung cấp	Theo đúng biểu phạm vi cung cấp	Không đúng theo biểu phạm vi cung cấp
II. Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa			
1	Các thông số kỹ thuật theo biểu phạm vi cung cấp	Đáp ứng hoặc cao hơn yêu cầu trong biểu phạm vi cung cấp	Không đáp ứng yêu cầu trong biểu phạm vi cung cấp
III. Chế độ Bảo hành			
1	Nhà thầu có cam kết thời gian bảo hành cho toàn bộ phạm vi cung cấp: ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa	Có cam kết	Không có cam kết

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì bị loại.

Mục 5. Tiêu chuẩn đánh giá về giá: Áp dụng Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xếp hạng nhà thầu: Hồ sơ Báo giá có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 6. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 (bao gồm Mẫu số 03a), các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc

có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 7. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu 03a và Mẫu 03a (1);
3. Các nội dung cần thiết khác:
 - a. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp;
 - b. Nhà thầu cung cấp hồ sơ tài liệu chứng minh năng lực kinh nghiệm được nêu tại mục 3, Chương I của Yêu cầu báo giá.
 - c. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ hồ sơ/tài liệu chứng minh về việc đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật được nêu tại Chương II của Yêu cầu báo giá.

Mục 8. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 9. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai. Thời gian nhận báo giá không muộn hơn 09 giờ 30 phút ngày 03/10/2025 (trong giờ hành chính). Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 10. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá (YCBG);
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 11. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên web site: <https://www.pvpnt2.vn>

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 12. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định hiện hành.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Nhà thầu phải cung cấp gói thầu thay thế và nâng cấp hệ thống âm thanh, ánh sáng sân khấu Hội trường cho Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 theo đúng phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật nêu dưới đây trong vòng 10 ngày từ ngày ký hợp đồng.

Mục 1: Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và địa điểm thực hiện

1. Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật

Nhà thầu phải cung cấp gói thầu thay thế và nâng cấp hệ thống âm thanh, ánh sáng sân khấu Hội trường Công ty theo đúng phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật như bảng dưới đây:

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/ Tương đương	ĐVT	SL	Ghi chú
I	THAY THẾ HỆ THỐNG ÂM THANH					
1	Micro không dây	Dải tần: 500 - 980 MHz Công nghệ : ACR/IR SYNC Hiển thị : Màn hình LCD Tỉ lệ ồn nền : >105 dB Độ méo dạng: <0,5% Đáp ứng tần số : 40 Hz - 18 kHz Khoảng cách nhận sóng: 200 m Bộ phát Băng thông : 60 MHz Khoảng kênh : 300 kHz Ổn định tần số : $\pm 0.005\%$ Điều chỉnh tần số: $\pm 45\text{KHz}$ • Đầu ra RF: 5mV / 10mV	VR 3D Vilsound	Bộ	2	Cung cấp CO, CQ
2	Loa treo tường	Bass 4 tác liên công suất Công suất 1.400 Watt Có Bluetooth, DSP và mixer 2 kênh Kích thước: 77.50 cm * 50.00 cm * 46.50 cm	Loa Beringer DR 115 DSP	Chiếc	6	Cung cấp CO, CQ
3	Loa Sub	Loa siêu trầm liên công suất 3.000-Watt Củ Loa Turbosound 18" (Bass 5 tác) Bộ phân tần âm thanh nổi tích hợp Kích thước: 85.00 cm * 71.10 cm * 71.10 cm	Loa Sub Beringer B1800XP	Cái	2	Cung cấp CO, CQ
4	Bàn trộn tín hiệu kỹ thuật số	Loại mixer Digital Số kênh 22 kênh Hiệu ứng 18 hiệu ứng Tần số đáp tuyến 20Hz - 20kHz Nguồn điện 100-240V~50/60Hz	Yamaha DM3S	Cái	1	Cung cấp CO, CQ

		Cổng kết nối XLR, TRS, USB Đầu vào analog 16 Mic/Line (12 XLR + 4 XLR/TRS Phones Combo) Đầu ra analog 8 (XLR) Giao diện người dùng 1x Màn hình cảm ứng đa điểm 9 inch, 9x fader (8 kênh + 1 chính), 1x bộ mã hóa vòng quay "Chạm và Xoay" PC/máy Mac Ghi âm 18 bản nhạc, Phát lại 18 bản nhạc Thiết bị lưu trữ USB Ghi 2 rãnh (ổ cứng USB/SSD/bộ nhớ flash), Phát lại 2 rãnh (ổ cứng USB/SSD/bộ nhớ flash) Tỷ lệ tần số lấy mẫu 96 kHz / 48 kHz Dải động Loại 110 dB, Bộ chuyển đổi DA, Loại 106 dB, INPUT to OMNI OUT, Input Gain=Min. Xuyên âm -100 dB, các kênh INPUT/OMNI OUT liên kết, Độ lợi đầu vào = Tối thiểu. @1kHz*3 Kích thước (R x C x D) 320 mm × 455 mm × 140 mm				
5	Micro cổ ngỗng	Micro cổ ngỗng để bàn cần dài 18 inch Công tắc chuyển đổi giữa các chế độ bắt tín hiệu: đa hướng, định hướng, siêu định hướng Mở rộng đáp ứng tần số thấp, có chế độ chuyển đổi bộ lọc tần số cao Vật liệu hợp kim cho thời gian sử dụng bền lâu Dải tần đáp ứng 50hz - 20khz Dạng Micro điện động, yêu cầu cung cấp nguồn điện 12 - 52 VDC	Electrovoic e PC Desktop 18	Cái	1	Cung cấp CO, CQ
6	Bộ quản lý nguồn	CB tự ngắt khi ngắn mạch, chạm dây 8 ổ cắm 3 chân Lọc sạch nguồn điện, cho dòng điện sạch, chống ù nhiều cho dàn âm thanh Đầu đổi hiệu điện thế Màn hình LCD	Pearller	Cái	1	Cung cấp CO, CQ
7	Tủ đựng thiết bị âm thanh (tủ	Tủ Rack Máy 12U Gỗ dán nhiều lớp 9mm bền mặt trắng nhựa. Xung quanh các cạnh bọc góc nhôm dày.	Việt Nam	Cái	1	Cung cấp Giấy xuất xưởng

	rack máy)	nhôm dày. Có khóa lưỡi móc dễ dàng khóa phù hợp và lưỡi. Chân quay đa hướng có vòng bi bánh cao su bền chắc chắn. Đỉnh tán neo kép. Gắn các phần cứng như ampli,er, thiết bị vi xử lý tín hiệu v.v.v Góc bằng sắt dập mạ crom bóng đẹp và mạnh mẽ. Độ bền rất cao. Kích thước: 680x520x570 mm.				xuất xưởng
8	Dây cáp tín hiệu	Cáp tín hiệu vỏ cách điện PE loại 1 pair x 18AWG, có màng nhôm và dây chống nhiễu 18AWG, vỏ PVC chậm cháy. Dây mềm (Số lõi: 19x0.25mm)	Lappkabe	Mét	200	Cung cấp CO, CQ
9	Jack đầu nối âm thanh (jack đực)	Điện dung giữa các địa chỉ liên lạc ≤ 4 pF Tiếp xúc kháng ≤ 3 m Ω Độ bền điện môi 1,5 kVdc Vật liệu chống điện > 10 G Ω (ban đầu) Đánh giá hiện tại cho mỗi liên hệ 16 A Điện áp định mức <50 V	NC3MXX -Neutrik	Cái	15	Cung cấp CO, CQ
10	Jack đầu nối âm thanh (jack cái)	Điện dung giữa các địa chỉ liên lạc ≤ 4 pF Tiếp xúc kháng ≤ 3 m Ω Độ bền điện môi 1,5 kVdc Vật liệu chống điện > 10 G Ω (ban đầu) Đánh giá hiện tại cho mỗi liên hệ 16 A Điện áp định mức <50 V	NC3FXX -Neutrik	Cái	15	Cung cấp CO, CQ
11	Dây cáp điện 3 lõi	Cáp điện lực có ruột dẫn đồng nhiều sợi, cách điện và vỏ bọc bằng PVC, được thiết kế để đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn cao, giúp hệ thống điện hoạt động ổn định và bền bỉ trong nhiều điều kiện khác nhau loại 3x 2.5mm	Cadivi	Mét	100	Cung cấp Giấy xuất xưởng
II NÂNG CẤP HỆ THỐNG ÁNH SÁNG SÂN KHẤU						
1	Đèn sân khấu Cobled 4 bóng	Tiêu thụ năng lượng : 4 x50W Điện áp : AC90V - 275V, 50 - 60Hz Nhiệt độ màu : 3200K-6000K	NV-04M NovaLight	Cái	6	Cung cấp CO, CQ

		Chế độ điều khiển : DMX512 Kênh : 9 CHS Tốc độ điều khiển và độ sáng : 0-100% Tuổi thọ : > 60.000 giờ				
2	Bàn điều khiển đèn sân khấu	Bàn Điều Khiển Đèn Sân Khấu Kênh DMX: 1024Thiết bị: 96Số kênh cho mỗi thiết bị: 40 chính + 40 tinh chỉnhSản phẩm ánh sáng bảo hành 1 nămBộ điều khiển King Kong 1024 DMX có thể điều khiển lên đến 96 thiết bị. Tương thích với thư viện ở định dạng Avolite Pearl R20 và được tích hợp các hiệu ứng hình dạng sẵn có như vòng tròn pan/tilt, cầu vòng RGB Kích thước 57 cm * 49 cm * 21 cm	KING KONG 1024	Cái	1	Cung cấp CO, CQ
3	Vật tư phụ, công vận chuyển, lắp đặt và Setup (âm thanh & ánh sáng)			Gói	1	

Ghi chú: - CO là Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa;
 - CQ là Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa;

2. Tiến độ và địa điểm thực hiện:

❖ **Tiến độ thực hiện:** 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

❖ **Địa điểm thực hiện:** Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.

Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

- PVPower NT2 hoặc đại diện của PVPower NT2 có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian sẽ do PVPower NT2 thông báo trước và được Nhà thầu thống nhất chấp thuận.
- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì PVPower NT2 có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, PVPower NT2 có quyền tổ chức việc thay thế hay

điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của PVPower NT2 không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Trong trường hợp không thống nhất được quan điểm giữa hai Bên về phương pháp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa hoặc Nhà thầu không chứng minh được về chất lượng hàng hóa thì hai Bên thống nhất mời một đơn vị độc lập có chức năng thực hiện công tác này, chi phí do Nhà thầu chịu.
- Địa điểm kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Tại văn phòng của bên mời thầu - PVPower NT2 - Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.

Mục 3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm vận chuyển và thi công lắp đặt hàng hóa tại văn phòng của PVPower NT2, tại Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.
- Nhà thầu cam kết bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Tổng hợp giá chào (Kết chuyển từ giá chào của hàng hóa bảng số 03a(1))	(1)
Tổng cộng giá chào <i>(đã bao gồm toàn bộ thuế phí cần thiết để thực hiện gói thầu)</i> (M) = (1) <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/ Tương đương	ĐVT	SL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
I	THAY THẾ HỆ THỐNG ÂM THANH							
1	Micro không dây	Dải tần: 500 - 980 MHz Công nghệ : ACR/IR SYNC Hiển thị : Màn hình LCD Tỉ lệ ồn nền : >105 dB Độ méo dạng: <0,5% Đáp ứng tần số : 40 Hz - 18 kHz Khoảng cách nhận sóng: 200 m Bộ phát Băng thông : 60 MHz Khoảng kênh : 300 kHz Ổn định tần số : ±0.005% Điều chỉnh tần số: ±45KHz • Đầu ra RF: 5mV / 10mV	VR 3D Vilsound	Bộ	2			Cung cấp CO, CQ
2	Loa treo tường	Bass 4 tác liên công suất Công suất 1.400 Watt Có Bluetooth, DSP và mixer 2 kênh Kích thước: 77.50 cm * 50.00 cm * 46.50 cm	Loa Beringer DR 115 DSP	Chiếc	6			Cung cấp CO, CQ
3	Loa Sub	Loa siêu trầm liên công suất 3.000-Watt Củ Loa Turbosound 18" (Bass 5 tác) Bộ phân tần âm thanh nổi tích hợp Kích thước: 85.00 cm * 71.10 cm * 71.10 cm	Loa Sub Beringer B1800XP	Cái	2			Cung cấp CO, CQ
4	Bàn trộn tín hiệu kỹ thuật số	Loại mixer Digital Số kênh 22 kênh Hiệu ứng 18 hiệu ứng Tần số đáp tuyến 20Hz - 20kHz Nguồn điện 100-240V~50/60Hz Cổng kết nối XLR, TRS, USB Đầu vào analog 16	Yamaha DM3S	Cái	1			Cung cấp CO, CQ

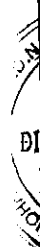
		Mic/Line (12 XLR + 4 XLR/TRS Phones Combo) Đầu ra analog 8 (XLR) Giao diện người dùng 1x Màn hình cảm ứng đa điểm 9 inch, 9x fader (8 kênh + 1 chính), 1x bộ mã hóa vòng quay "Chạm và Xoay" PC/máy Mac Ghi âm 18 bản nhạc, Phát lại 18 bản nhạc Thiết bị lưu trữ USB Ghi 2 rãnh (ổ cứng USB/SSD/bộ nhớ flash), Phát lại 2 rãnh (ổ cứng USB/SSD/bộ nhớ flash) Tỷ lệ tần số lấy mẫu 96 kHz / 48 kHz Dải động Loại 110 dB, Bộ chuyển đổi DA, Loại 106 dB, INPUT to OMNI OUT, Input Gain=Min. Xuyên âm -100 dB, các kênh INPUT/OMNI OUT liên kết, Độ lợi đầu vào = Tối thiểu. @1kHz*3 Kích thước (R x C x D) 320 mm x 455 mm x 140 mm						
5	Micro cổ ngỗng	Micro cổ ngỗng để bàn cần dài 18 inch Công tắc chuyển đổi giữa các chế độ bắt tín hiệu: đa hướng, định hướng, siêu định hướng Mở rộng đáp ứng tần số thấp, có chế độ chuyển đổi bộ lọc tần số cao Vật liệu hợp kim cho thời gian sử dụng bền lâu Dải tần đáp ứng 50hz - 20khz Dạng Micro điện động, yêu cầu cung cấp nguồn điện 12 - 52 VDC	Electrovoic e PC Desktop 18	Cái	1			Cung cấp CO, CQ
6	Bộ quản lý nguồn	CB tự ngắt khi ngắn mạch, chạm dây 8 ổ cắm 3 chân Lọc sạch nguồn điện, cho dòng điện sạch, chống ù	Pearller	Cái	1			Cung cấp CO, CQ

		nhiều cho dàn âm thanh Đầu đổi hiệu điện thế Màn hình LCD						
7	Tủ đựng thiết bị âm thanh (tủ rack máy)	Tủ Rack Máy 12U Gỗ dán nhiều lớp 9mm bền mặt tráng nhựa. Xung quanh các cạnh bọc góc nhôm dày. Có khóa lưỡi móc dễ dàng khóa phù hợp và lưỡi. Chân quay đa hướng có vòng bi bánh cao su bền chắc chắn. Đinh tán neo kép. Gắn các phần cứng như amplifier, thiết bị vi xử lý tín hiệu v.v.v Góc bằng sắt dập mạ crom bóng đẹp và mạnh mẽ. Độ bền rất cao. Kích thước: 680x520x570 mm.	Việt Nam	Cái	1			Cung cấp Giấy xuất xưởng
8	Dây cáp tín hiệu	Cáp tín hiệu vỏ cách điện PE loại 1 pair x 18AWG, có màng nhôm và dây chống nhiễu 18AWG, vỏ PVC chậm cháy. Dây mềm (Số lõi: 19x0.25mm)	Lappkabe	Mét	20 0			Cung cấp CO, CQ
9	Jack đầu nối âm thanh (jack đực)	Điện dung giữa các địa chỉ liên lạc ≤ 4 pF Tiếp xúc kháng ≤ 3 m Ω Độ bền điện môi 1,5 kVdc Vật liệu chống điện > 10 G Ω (ban đầu) Đánh giá hiện tại cho mỗi liên hệ 16 A Điện áp định mức <50 V	NC3MXX -Neutrik	Cái	15			Cung cấp CO, CQ
10	Jack đầu nối âm thanh (jack cái)	Điện dung giữa các địa chỉ liên lạc ≤ 4 pF Tiếp xúc kháng ≤ 3 m Ω Độ bền điện môi 1,5 kVdc Vật liệu chống điện > 10 G Ω (ban đầu) Đánh giá hiện tại cho mỗi liên hệ 16 A Điện áp định mức <50 V	NC3FXX -Neutrik	Cái	15			Cung cấp CO, CQ

11	Dây cáp điện 3 lõi	Cáp điện lực có ruột dẫn đồng nhiều sợi, cách điện và vỏ bọc bằng PVC, được thiết kế để đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn cao, giúp hệ thống điện hoạt động ổn định và bền bỉ trong nhiều điều kiện khác nhau loại 3x 2.5mm	Cadivi	Mét	100			Cung cấp Giấy xuất xưởng
II NÂNG CẤP HỆ THỐNG ÁNH SÁNG SÂN KHẤU								
1	Đèn sân khấu Cobled 4 bóng	Tiêu thụ năng lượng : 4 x50W Điện áp : AC90V - 275V, 50 - 60Hz Nhiệt độ màu : 3200K-6000K Chế độ điều khiển : DMX512 Kênh : 9 CHS Tốc độ điều khiển và độ sáng : 0-100% Tuổi thọ : > 60.000 giờ	NV-04M NovaLight	Cái	6			Cung cấp CO, CQ
2	Bàn điều khiển đèn sân khấu	Bàn Điều Khiển Đèn Sân Khấu Kênh DMX: 1024Thiết bị: 96Số kênh cho mỗi thiết bị: 40 chính + 40 tinh chỉnhSản phẩm ánh sáng bảo hành 1 nămBộ điều khiển King Kong 1024 DMX có thể điều khiển lên đến 96 thiết bị. Tương thích với thư viện ở định dạng Avolite Pearl R20 và được tích hợp các hiệu ứng hình dạng sẵn có như vòng tròn pan/tilt, cầu vòng RGB Kích thước 57 cm * 49 cm * 21 cm	KING KONG 1024	Cái	1			Cung cấp CO, CQ
3	Vật tư phụ, công vận chuyển, lắp đặt và Setup (âm thanh & ánh sáng)			Gói	1			

Cộng trước thuế (VAT):		
Thuế VAT:		
Tổng cộng đã bao gồm thuế VAT:		
<i>(Kết chuyển sang Bảng tổng hợp giá chào – Mẫu số 03)</i>		

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽¹⁾ ____ [Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005];

- Căn cứ⁽²⁾ ____ [Luật đấu thầu số 22/2023/QH15];

- Căn cứ⁽²⁾ ____ [Nghị định số 24/2024/NĐ-CP];

- Căn cứ ____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] của ____ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

² Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền)
hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng Hợp đồng

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán (cung cấp) theo yêu cầu cụ thể như Phụ lục 1-Biểu giá; Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật (đính kèm).

Điều 2. Thành phần Hợp đồng

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản Hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ bản yêu cầu báo giá (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.
- Phối hợp, hướng dẫn Bên A trong quá trình lắp đặt, vận hành, chạy thử.

Điều 5. Giá Hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].
2. Phương thức thanh toán:
 - a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
 - b) Thời hạn thanh toán: PVPower NT2 thanh toán 100% giá trị của hợp đồng trong vòng 15 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày PVPower NT2 nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán của Nhà thầu gồm:
 - Một (01) Bản gốc Công văn đề nghị thanh toán;
 - Một (01) Bản gốc hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ Tài chính;
 - Một (01) Bản gốc Biên bản nghiệm thu hàng hóa;
 - Một (01) Bản gốc/Bản copy Giấy chứng nhận xuất xứ (CO);
 - Một (01) Bản gốc/Bản copy tài liệu chứng nhận chất lượng do nhà sản xuất

- cấp;
- Một (01) Bản gốc Giấy cam kết bảo hành hàng hóa;
- Một (01) Bản gốc Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng.
- c) Số lần thanh toán: 01 lần.

Điều 6. Loại Hợp đồng: Trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện gói thầu

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;
- Thời gian thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành tất cả công việc và bàn giao đưa vào sử dụng cho bên A.

Điều 8. Giao hàng và nghiệm thu

8.1 Thời gian giao hàng: Nhà thầu sẽ giao hàng cho PVPower NT2 theo tiến độ quy định tại Điều 7 hợp đồng này.

8.2 Thủ tục giao hàng:

- ❖ Thông báo giao hàng: Nhà thầu sẽ gửi thông báo giao hàng bằng văn bản hoặc email cho PVPower NT2 trước 03 ngày để PVPower NT2 tiến hành tổ chức nghiệm thu.
- ❖ Biên bản bàn giao: Gồm 02 (hai) bản được đại diện giữa hai bên xác nhận tại thời điểm giao hàng.
- ❖ Một (01) Bản gốc/Bản copy Giấy chứng nhận xuất xứ (CO);
- ❖ Một (01) Bản gốc/Bản copy tài liệu chứng nhận chất lượng/các chứng chỉ tương đương do nhà sản xuất cấp;
- ❖ Tài liệu kỹ thuật hàng hóa (nếu có);

8.3 Địa điểm giao hàng: Tại nhà Hành chính của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai (PVPower NT2 sẽ phối hợp, hỗ trợ phương tiện nâng hạ để giao nhận hàng hóa).

Chi phí giao hàng: Toàn bộ chi phí giao hàng do Nhà thầu chịu.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. PVPower NT2 hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được PVPower NT2 gia hạn;
- b) Nhà thầu bị phá sản, giải thể;
- c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp PVPower NT2 chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, PVPower NT2 có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Nhà thầu đã không thực hiện. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho PVPower NT2 những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện

và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp PVPower NT2 chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, PVPower NT2 không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của PVPower NT2 được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10: Phạt do vi phạm thời gian giao hàng

Nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn, thì Bên A có quyền khấu trừ khoản tiền phạt tương ứng với 0,05% giá trị hàng hóa giao chậm cho mỗi ngày chậm giao hàng và mức tối đa không quá 8% tổng giá trị hợp đồng trước thuế. Khi thời gian giao hàng vượt quá 4 tuần, Bên A có thể xem xét việc chấm dứt Hợp đồng.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

1. PVPower NT2 và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ Bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo các quy tắc của Việt Nam hoặc của tòa án theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài hoặc tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc các Bên.

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, PVPower NT2 giữ 03 bộ, Nhà thầu giữ 01 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN B

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN A

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC 1
BIỂU GIÁ VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC
(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu/ Tương đương	ĐVT	SL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
I THAY THẾ HỆ THỐNG ÂM THANH								
1	Micro không dây	Dải tần: 500 - 980 MHz Công nghệ : ACR/IR SYNC Hiển thị : Màn hình LCD Tỉ lệ ồn nền : >105 dB Độ méo dạng: <0,5% Đáp ứng tần số : 40 Hz - 18 kHz Khoảng cách nhận sóng: 200 m Bộ phát Băng thông : 60 MHz Khoảng kênh : 300 kHz Ổn định tần số : ±0.005% Điều chỉnh tần số: ±45KHz • Đầu ra RF: 5mV / 10mV	VR 3D Vilsound	Bộ	2			Cung cấp CO, CQ
2	Loa treo tường	Bass 4 tác liên công suất Công suất 1.400 Watt Có Bluetooth, DSP và mixer 2 kênh Kích thước: 77.50 cm * 50.00 cm * 46.50 cm	Loa Beringer DR 115 DSP	Chiếc	6			Cung cấp CO, CQ
3	Loa Sub	Loa siêu trầm liên công suất 3.000-Watt Củ Loa Turbosound 18" (Bass 5 tác) Bộ phân tần âm thanh nổi tích hợp Kích thước: 85.00 cm * 71.10 cm * 71.10 cm	Loa Sub Beringer B1800XP	Cái	2			Cung cấp CO, CQ
4	Bàn trộn tín hiệu kỹ thuật số	Loại mixer Digital Số kênh 22 kênh Hiệu ứng 18 hiệu ứng Tần số đáp tuyến 20Hz - 20kHz Nguồn điện 100-240V~50/60Hz Cổng kết nối XLR, TRS, USB	Yamaha DM3S	Cái	1			Cung cấp CO, CQ

		Đầu vào analog 16 Mic/Line (12 XLR + 4 XLR/TRS Phones Combo) Đầu ra analog 8 (XLR) Giao diện người dùng 1x Màn hình cảm ứng đa điểm 9 inch, 9x fader (8 kênh + 1 chính), 1x bộ mã hóa vòng quay "Chạm và Xoay" PC/máy Mac Ghi âm 18 bản nhạc, Phát lại 18 bản nhạc Thiết bị lưu trữ USB Ghi 2 rãnh (ổ cứng USB/SSD/bộ nhớ flash), Phát lại 2 rãnh (ổ cứng USB/SSD/bộ nhớ flash) Tỷ lệ tần số lấy mẫu 96 kHz / 48 kHz Dải động Loại 110 dB, Bộ chuyển đổi DA, Loại 106 dB, INPUT to OMNI OUT, Input Gain=Min. Xuyên âm -100 dB, các kênh INPUT/OMNI OUT liền kề, Độ lợi đầu vào = Tối thiểu. @1kHz*3 Kích thước (R x C x D) 320 mm × 455 mm × 140 mm						
5	Micro cổ ngỗng	Micro cổ ngỗng để bàn cần dài 18 inch Công tác chuyển đổi giữa các chế độ bắt tín hiệu: đa hướng, định hướng, siêu định hướng Mở rộng đáp ứng tần số thấp, có chế độ chuyển đổi bộ lọc tần số cao Vật liệu hợp kim cho thời gian sử dụng bền lâu Dải tần đáp ứng 50hz - 20khz Dạng Micro điện động, yêu cầu cung cấp nguồn điện 12 - 52 VDC	Electrovoic e PC Desktop 18	Cái	1			Cung cấp CO, CQ
6	Bộ quản lý nguồn	CB tự ngắt khi ngắn mạch, chạm dây 8 ổ cắm 3 chân Lọc sạch nguồn điện, cho	Pearller	Cái	1			Cung cấp CO, CQ

		dòng điện sạch, chống ù nhiều cho dàn âm thanh Đầu đổi hiệu điện thế Màn hình LCD						
7	Tủ đựng thiết bị âm thanh (tủ rack máy)	Tủ Rack Máy 12U Gỗ dán nhiều lớp 9mm bền mặt tráng nhựa. Xung quanh các cạnh bọc góc nhôm dày. Có khóa lưới móc dễ dàng khóa phù hợp và lưới. Chân quay đa hướng có vòng bi bánh cao su bền chắc chắn. Đỉnh tán neo kép. Gắn các phần cứng như amplifier, thiết bị vi xử lý tín hiệu v.v.v Góc bằng sắt dập mạ crom bóng đẹp và mạnh mẽ. Độ bền rất cao. Kích thước: 680x520x570 mm.	Việt Nam	Cái	1			Cung cấp Giấy xuất xưởng
8	Dây cáp tín hiệu	Cáp tín hiệu vỏ cách điện PE loại 1 pair x 18AWG, có màng nhôm và dây chống nhiễu 18AWG, vỏ PVC chậm cháy. Dây mềm (Số lõi: 19x0.25mm)	Lappkabe	Mét	20 0			Cung cấp CQ, CQ
9	Jack đầu nối âm thanh (jack đực)	Điện dung giữa các địa chỉ liên lạc ≤ 4 pF Tiếp xúc kháng ≤ 3 m Ω Độ bền điện môi 1,5 kVdc Vật liệu chống điện > 10 G Ω (ban đầu) Đánh giá hiện tại cho mỗi liên hệ 16 A Điện áp định mức <50 V	NC3MXX -Neutrik	Cái	15			Cung cấp CQ, CQ
10	Jack đầu nối âm thanh (jack cái)	Điện dung giữa các địa chỉ liên lạc ≤ 4 pF Tiếp xúc kháng ≤ 3 m Ω Độ bền điện môi 1,5 kVdc Vật liệu chống điện > 10 G Ω (ban đầu) Đánh giá hiện tại cho mỗi liên hệ 16 A Điện áp định mức <50 V	NC3FXX -Neutrik	Cái	15			Cung cấp CQ, CQ

11	Dây cáp điện 3 lõi	Cáp điện lực có ruột dẫn đồng nhiều sợi, cách điện và vỏ bọc bằng PVC, được thiết kế để đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn cao, giúp hệ thống điện hoạt động ổn định và bền bỉ trong nhiều điều kiện khác nhau loại 3x 2.5mm	Cadivi	Mét	10 0			Cung cấp Giấy xuất xưởng
II NÂNG CẤP HỆ THỐNG ÁNH SÁNG SÂN KHẤU								
1	Đèn sân khấu Cobled 4 bóng	Tiêu thụ năng lượng : 4 x50W Điện áp : AC90V - 275V, 50 - 60Hz Nhiệt độ màu : 3200K-6000K Chế độ điều khiển : DMX512 Kênh : 9 CHS Tốc độ điều khiển và độ sáng : 0-100% Tuổi thọ : > 60.000 giờ	NV-04M NovaLight	Cái	6			Cung cấp CO, CQ
2	Bàn điều khiển đèn sân khấu	Bàn Điều Khiển Đèn Sân Khấu Kênh DMX: 1024Thiết bị: 96Số kênh cho mỗi thiết bị: 40 chính + 40 tinh chỉnhSản phẩm ánh sáng bảo hành 1 nămBộ điều khiển King Kong 1024 DMX có thể điều khiển lên đến 96 thiết bị. Tương thích với thư viện ở định dạng Avolite Pearl R20 và được tích hợp các hiệu ứng hình dạng sẵn có như vòng tròn pan/tilt, cầu vòng RGB Kích thước 57 cm * 49 cm * 21 cm	KING KONG 1024	Cái	1			Cung cấp CO, CQ
3	Vật tư phụ, công vận chuyển, lắp đặt và Setup (âm thanh & ánh sáng)			Gói	1			

Cộng trước thuế (VAT):		
Thuế VAT:		
Tổng cộng đã bao gồm thuế VAT:		

THƯ CHẤP THUẬN BẢN CHÀO GIÁ VÀ TRAO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: *[ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu, sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”]*

Về việc: *Thông báo chấp thuận BCG và trao hợp đồng*

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Chủ đầu tư *[ghi tên Chủ đầu tư, sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”]* về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: ____ *[ghi tên, số hiệu gói thầu]*, Bên mời thầu *[ghi tên Bên mời thầu, sau đây gọi tắt là “Bên mời thầu”]* xin thông báo Chủ đầu tư đã chấp thuận BCG và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu *[ghi tên, số hiệu gói thầu]* với giá hợp đồng là: ____ *[ghi giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]* với thời gian thực hiện hợp đồng là: ____ *[ghi thời gian thực hiện hợp đồng trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]*.

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____ *[ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng]*, tại địa điểm *[ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng]*;

- Thời gian ký kết hợp đồng: ____ *[ghi thời gian ký kết hợp đồng]*; tại địa điểm *[ghi địa điểm ký kết hợp đồng]*, gửi kèm theo Dự thảo hợp đồng.

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu với số tiền ____ và thời gian hiệu lực ____ *[ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Điều 9 Chương IV]*.

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu phải có văn bản chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên, trong đó Nhà thầu phải cam kết năng lực hiện tại của Nhà thầu vẫn đáp ứng yêu cầu của YCBG. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày ____ tháng ____ năm ____⁽¹⁾ mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Đại diện hợp pháp của Bên mời thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

